

Bản án số: 257/2024/DS-PT

Ngày 12 - 6 - 2024

“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do người thi hành công vụ gây ra”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ché Linh

Các Thẩm phán:

Ông Võ Bảo Anh

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 294/2023/DS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 141/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Trần Thanh H; cư trú tại: B tổ E, ấp M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Trần Thanh T; cư trú tại: B tổ E, ấp M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

3. Ông Trần Thanh G; cư trú tại: B tổ E, ấp M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

4. Ông Trần Văn P; cư trú tại: Ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông Trần Thanh T, Trần Thanh G, Trần Văn P: Ông Trần Thanh H; cư trú tại: B tổ E, ấp M, huyện P, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông **Trần Thanh H**: Luật sư **Huỳnh Chí T1** của **Công ty L** thuộc **Đoàn luật sư thành phố C**.

- Bị đơn: Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: **Số A T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ**.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Huỳnh Công T2**, Chức vụ: Phó Chi cục trưởng (Văn bản ủy quyền ngày 20/10/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Hữu T3**; cư trú tại: **B đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ**.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Nguyễn Hữu T3**: Ông **Nguyễn Tùng H1**; cư trú tại: **Số A T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ** (Văn bản ủy quyền ngày 21/10/2022).

2. Ông **Nguyễn Thanh P1**, cư trú tại: **Áp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ**.

3. **Trung tâm D**.

Địa chỉ: **A N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ**.

4. **Ngân hàng TMCP C**

Địa chỉ: **I P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ**.

5. Ông **Trần Bá Q**; cư trú tại: **Số A, tổ F, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ**.

6. Ông **Trần Thanh H2**; cư trú tại: **B tổ E, ấp M, huyện P, thành phố Cần Thơ**.

7. Bà **Trần Ngọc Lan T4**; cư trú tại: **B tổ E, ấp M, huyện P, thành phố Cần Thơ**.

8. Bà **Trần Thị Ngọc Q1**; cư trú tại: **B tổ E, ấp M, huyện P, thành phố Cần Thơ**.

- Người kháng cáo:

1. Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều là bị đơn;

2. Ông **Nguyễn Hữu T3** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2022 và bản tự khai của phía nguyên đơn trình bày:

Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Mỹ N** (chết năm 2011) là vợ chồng. Bà **N** và ông **H** có 05 người con gồm **Trần Văn P**; **Trần Thanh T**; **Trần Thanh G**; **Trần Thanh V** (chết năm 2005) có 01 con là **Trần Thị Ngọc Q1**, sinh ngày

01/4/2004; **Trần Văn H3** (chết năm 2009) có 02 con là **Trần Thanh H2**, sinh ngày 07/4/1997 và **Trần Ngọc Lan T4**, sinh ngày 11/01/2005.

Vào ngày 28/02/2001, ông **Trần Thanh H** và **Nguyễn Thị Mỹ N** đăng ký tham gia việc bán đấu giá và trúng đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất với diện tích 150,77m² tại **tổ B, ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ**. Sau khi trúng đấu giá, ông bà đã nộp tiền đầy đủ. Tài sản đấu giá là do Đội Thi hành án thành phố Cần Thơ (nay là Chi Cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều) ủy quyền cho **Trung tâm bán đấu giá tài sản thành phố D** tổ chức bán đấu giá để thi hành án. Sau đó, ông bà đã nhiều đơn yêu cầu và khiếu nại, yêu cầu cơ quan chức năng giao tài sản trúng đấu giá. Tại công văn số 132/TLĐ.ĐTHA ngày 07/6/2002 của Đội Thi hành án thành phố Cần Thơ đã xác định:

“... sau khi cân nhắc, lãnh đạo Đội lựa chọn phương cách giải quyết như sau:

+ Không giao nhà và đất mà ông bà đã trúng mãi.

+ Phần thiệt hại của ông, bà và cả Trung tâm dịch vụ bán đấu giá, cơ quan thi hành án sẽ tiến hành bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của bên bán tài sản mà không giao được tài sản và tương ứng với lỗi trong thi hành công vụ của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật...”

Mặc dù, ông **H**, bà **N** nhận được nhiều công văn trả lời về việc yêu cầu và khiếu nại của ông bà nhưng cơ quan Thi hành án vẫn không thực hiện việc thỏa thuận bồi thường.

Tháng 10 năm 2010, ông **H**, bà **N** khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra”. Bản án số 100/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử: "Buộc Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều (tên trước đây là Đội thi hành án thành phố Cần Thơ) có nghĩa vụ bồi thường cho các nguyên đơn – có đại diện là ông **Trần Thanh H** số tiền 445.775.000 đồng”. Bản án sơ thẩm bị kháng cáo. Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo bản án số 150/2019/DS-TP ngày 27/8/2019 tuyên hủy bản án sơ thẩm với nhận định nguyên đơn chưa nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường tại Chi cục Thi hành án quận Ninh Kiều nên chưa có quyền khởi kiện căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2009, Thông tư liên tịch số 24/2011/TTLT-BTP-BQP ngày 15/12/2011 của Bộ Tư pháp và **Bộ Q2**.

Qua nhiều lần gửi đơn yêu cầu đến cơ quan chức năng nhưng không được giải quyết. Do đó, căn cứ Công văn số 132/TLĐ.ĐTHA ngày 07/6/2002 của Đội trưởng thi hành án thành phố Cần Thơ, Công văn số 115/THA ngày 22/10/2002 của Phòng thi hành án tỉnh Cần Thơ, Bản án sơ thẩm số 100/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và bản án Phúc thẩm số 150/2019/DS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự **quận N** bồi thường số tiền 445.775.000 đồng căn cứ biên bản định giá ngày 18/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

** Bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ trong văn bản số 360/CCTHADS ngày 20/6/2022 thể hiện:*

Trước đây, Đội Thi hành án thành phố Cần Thơ có thụ lý vụ việc theo đơn yêu cầu thi hành án của Phòng G1 thuộc chi nhánh Ngân hàng Công thương tỉnh C, nay là Ngân hàng TMCP C chi nhánh C1, yêu cầu thi hành án đối với Quyết định công nhận Hoà giải thành số 151/TC.HGT ngày 05/10/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ): Công nhận sự thoả thuận giữa PGD Ngân hàng C với bị đơn như sau:

Bà Nguyễn Thị T5 và con Nguyễn Thanh P1 giao trả cho PGD NHCT số vốn và lãi đến ngày 20/10/1995 là 16.529.833 đồng trong thời hạn 01 tháng từ 20/9/1995 đến 20/10/1995.

Theo đơn yêu cầu thi hành án ngày 01/6/1996 của Phòng Giao dịch Ngân hàng C, Đội Thi hành án ra quyết định thi hành án số 739/THA ngày 07/6/1996. Do không tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên ra quyết định kê biên tài sản để thi hành án, đây là tài sản bảo lãnh thế chấp để bảo đảm thanh toán nợ vay. Biên bản kê biên định giá nhà, đất của bà Nguyễn Thị T5 và Nguyễn Thanh P1 ngày 09/8/2000 do Chấp hành viên Trần Bá Quang Đ thi hành án thực hiện, định giá tài sản là 7.404.100 đồng. Đến ngày 19/12/2000 ông Trần Bá Q ký Hợp đồng với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh D, bán đấu giá tài sản kê biên, không phải ông Nguyễn Hữu T3 ký hợp đồng.

Ngày 28/02/2001, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tổ chức bán đấu giá, người được mua là ông Trần Thanh H bà Nguyễn Thị Mỹ N với giá 8.600.000 đồng do Trung tâm thu giữ tiền.

Về nội dung khởi kiện, ông H đòi bồi thường thiệt hại do mua tài sản đấu giá, Đội Thi hành án không giao được tài sản là nguyên nhân khách quan:

- Sau khi bán đấu giá, bà Nguyễn Thị T5 và Nguyễn Thanh P1 gửi nhiều đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cơ quan. Do đó, không thể quyết định cưỡng chế trực xuất cả hộ gia đình đương sự buộc giao ngay tài sản cho người mua đấu giá. Các cơ quan chức năng phải xem xét giải quyết đơn, không phải do lỗi của cơ quan thi hành án hay Chấp hành viên chậm giao tài sản.

- Do Phòng G1 – Chi nhánh Ngân hàng Công thương tỉnh C, đơn vị có đơn yêu cầu thi hành án, yêu cầu kê biên tài sản, tham gia việc kê biên xử lý tài sản, có cử đại diện xử lý nợ và theo dõi kết quả, nhận tiền của đương sự trả tại cơ quan thi hành án. Ngân hàng không thông báo cho Đội thi hành án để phối hợp xử lý tình huống người phải thi hành án đem tiền thanh toán nợ tại Ngân hàng do trước đó các bên không có sự thoả thuận nào khác; nếu các bên thoả thuận phải có sự chứng kiến của Chấp hành viên, nhưng không trái pháp luật và ảnh hưởng quyền lợi của người khác. Sau khi bà T5, ông P1 đã biết được việc bán đấu giá tài sản thì bà T5 khiếu nại, tố cáo gay gắt nên Đội không giao được tài sản cho người mua đấu giá. Đây chính là nguyên nhân, lỗi của Ngân hàng vì cơ quan thi hành án tổ chức thi hành quyết định, bản án trên cơ sở theo đơn yêu cầu của bên nguyên đơn.

- Khi không giao tài sản bán đấu giá cho người trúng đấu giá, Các cơ quan tổ chức họp liên ngành tại Viện kiểm sát ngày 09/4/2001. Thành phần gồm Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, Tòa án. Theo Kết luận của Hội đồng thì bà T5 đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ, nên không phải giao tài sản cho người mua đấu giá, đề nghị bên mua tài sản nhận lại tiền đã nộp tại Trung tâm Bán đấu giá.

- Tại Điều 29 Nghị định số 86/CP ngày 19/12/1996 Về việc ban hành quy chế Bán đấu giá tài sản; quy định về chịu rủi ro: “Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, thì người bán tài sản chịu rủi ro cho đến khi hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu cho người mua, người mua chịu rủi ro kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký, kể cả khi người mua chưa nhận tài sản”.

- Tại thời điểm các văn bản pháp luật chưa hoàn thiện còn mâu thuẫn, chông chéo, khi đã bán đấu giá tài sản của người phải thi hành án, đương sự tìm mọi cách né tránh, cản trở không tự nguyện giao tài sản, cho nên đã xảy ra trường hợp đương sự thông đồng với cán bộ xử lý nợ, thanh toán nợ cho Ngân hàng không thông qua cơ quan thi hành án mà trước đó đã bán đấu giá tài sản thế chấp bảo lãnh nợ vay để thi hành bản án.

Do đó, Chi cục Thi hành án dân sự đề nghị bác yêu cầu bồi thường của nguyên đơn. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do bán đấu giá tài sản (nếu có) thuộc về Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh C1 là đơn vị có lỗi trong việc người trúng đấu giá tài sản không nhận được sản do Ngân hàng tự thu tiền không thông báo cho cơ quan thi hành án và tài sản thế chấp sau khi đã bán đấu giá.

* Người đại diện của ông Nguyễn Hữu T3 thống nhất với phần trình bày của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, xác định ông T3 phụ trách giai đoạn đầu của vụ việc sau đó ông Trần Bá Q là người xử lý vụ việc, làm việc với các đương sự, kê biên, định giá tài sản và ký Hợp đồng bán đấu giá tài sản theo hợp đồng số 81/HĐ ngày 19/12/2000 của Trung tâm bán đấu giá, chịu trách nhiệm về việc bán tài sản của bà Nguyễn Thị T5 và có trách nhiệm giao tài sản cho ông Trần Thanh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Bá Q có ý kiến phải có hồ sơ thi hành án để xác định ai là người phụ trách giải quyết hồ sơ, ông không phải là chấp hành viên giải quyết hồ sơ này nên không thuộc trách nhiệm cá nhân ông mà thuộc trách nhiệm của Cơ quan thi hành án quận N.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong công văn số 126/TTDVĐG ngày 19/4/2022 và số 205/TTDVĐGTS ngày 05/12/2023 trình bày:

Trung tâm ký hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản số 81/HĐ ngày 19/12/2000 với Đội thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Đội thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm bảo quản, giữ nguyên giá trị tài sản đến khi giao cho người mua và giải quyết mọi tranh chấp đối với tài sản. Trung tâm chịu trách nhiệm thông báo và tổ chức bán đấu giá công khai theo Quy chế bán đấu giá của Chính phủ. Qua đó, Trung tâm

đã thực hiện hoàn tất nghĩa vụ của đơn vị, do vậy nghĩa vụ giao tài sản và giải quyết mọi tranh chấp đối với tài sản cho ông **H** không thuộc trách nhiệm của Trung tâm. Trong khi chờ đợi, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu kiện của ông **H**, Trung tâm đã mở sổ tiết kiệm có kỳ hạn đối với số tiền trúng đấu giá ông **Trần Thanh H** nộp cho Trung tâm từ ngày 28/03/2001 đến ngày 07/12/2023, số tiền gốc và lãi là 13.269.758 đồng. Việc này Trung tâm đã có gửi công văn số 581/CV-TTĐVBĐGTS ngày 31/7/2009 về việc xin ý kiến chỉ đạo xử lý số tiền bán tài sản còn tồn đọng đến **Sở Tài chính thành phố C** và Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ trước khi thực hiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Ngân hàng TMCP C** trình bày:*

Khi thực hiện thủ tục thi hành án như: Kê biên tài sản, Định giá tài sản đã kê biên, Bán đấu giá tài sản đã kê biên; Cơ quan thi hành án không thông báo hay yêu cầu **V1** tham gia. Cụ thể, **V1** không nhận được thông báo thời gian, địa điểm, yêu cầu tham gia kê biên tài sản, định giá tài sản kê biên, bán đấu giá tài sản đã kê biên; Biên bản kê biên định giá nhà và đất để đảm bảo thi hành án do Đội Thi hành án thành phố Cần Thơ lập ngày 09/08/2000 không có thành phần là Đại diện của **V1** tham dự (do không được mời tham gia việc kê biên tài sản). Việc thực hiện thủ tục thi hành án nêu trên chưa được thực hiện đúng, dù theo quy định tại Điều 29, Điều 31, Điều 33 Pháp lệnh Thi hành án năm 1993.

Trong quá trình thực hiện thi hành án Cơ quan thi hành án không gửi bất kỳ thông báo, yêu cầu nào cho **V1** về việc phải giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà **T5** đang thế chấp tại **V1** tại thời điểm thi hành án. Bên cạnh đó, khi bà **T5** đã thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (ngày 13/11/2001), **V1** đã trao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 15/11/2001 **V1** đã có văn bản thông báo cho Cơ quan thi hành án được biết, tuy nhiên không nhận được phản hồi từ phía Cơ quan thi hành án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Trần Thanh H2** không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Thanh P1**, bà **Trần Ngọc Lan T4**, **Trần Thị Ngọc Q1** vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 294/2023/DS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (tên trước đây là Đội thi hành án thành phố Cần Thơ) có trách nhiệm bồi thường cho các nguyên đơn – có đại diện là ông **Trần Thanh H** số tiền 423.905.242 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu chín trăm linh năm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Nguyên đơn – có đại diện là ông **Trần Thanh H** được quyền liên hệ với **Trung tâm D** để nhận lại số tiền gốc là 8.600.000đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi (tạm tính đến ngày 07/12/2023 tổng cộng gốc lãi là 13.269.758 đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều phải chịu 20.956.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại các đơn kháng cáo cùng đề ngày 20/12/2023, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Hữu T3** bản án sơ thẩm chưa xem xét đến phần lỗi của **Ngân hàng thương mại cổ phần C** đã tự thu tiền mà không thông báo cho cơ quan Thi hành án và trả lại tài sản thế chấp sau khi đã trúng giá; chưa xác định lỗi của thuộc cơ quan Thi hành án hay Chấp hành viên trong việc chậm giao tài sản do có khiếu nại của bên phải thi hành án; chưa xem xét đến rủi ro không giao tài sản trong việc mua bán tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 86/CP ngày 19/12/1996 về việc ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản, quy định về chịu rủi ro.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Hữu T3** giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thương lượng được việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng, bản án sơ thẩm đã giải quyết là có căn cứ, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, bản án sơ thẩm đã giải quyết là đúng pháp luật, người kháng cáo không cung cấp chứng cứ mới nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy các bên tranh chấp bồi thường thiệt do người thi hành công vụ gây ra. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn là người trúng đấu giá tài sản từ năm 2001. Đội Thi hành án thành phố Cần Thơ (nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều) không tiến hành giao tài sản. Quá trình khiếu nại của ông **H** thời bấy giờ đã có các văn

bản trả lời từ cơ quan Thi hành án. Ông H đã khởi kiện đến Toà án tuy nhiên quá trình tố tụng, bản án sơ thẩm đã bị hủy bởi Toà án cấp phúc thẩm. Như vậy, đến nay, mặc dù ông H đã yêu cầu nhưng chưa được giải quyết. Trường hợp này áp dụng Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017 để giải quyết (Khoản 2 Điều 78 của Luật này).

[3] Quá trình giải quyết tại cơ quan thi hành án, Công văn số 132/TLD.DTHA ngày 07/6/2002 của Đội Thi hành án thành phố Cần Thơ, Công văn số 115/THA ngày 22/10/2002 của Phòng Thi hành án thành phố Cần Thơ đều đã tự xác định lỗi gây ra thiệt hại và trách nhiệm bồi thường là do người thi hành công vụ gây ra. Các công văn này đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 5 Điều 3 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định về văn bản làm căn cứ bồi thường. Như vậy, người khởi kiện đã có văn bản làm căn cứ bồi thường theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017.

[4] Ông H là người trúng đấu giá tài sản. Đến nay, ông không nhận được tài sản và cơ quan thi hành án cũng không thể giao được tài sản nên ông yêu cầu bồi thường bằng tiền là giá trị tài sản là có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường là giá trị chênh lệch giữa giá trị thực tế với giá tại thời điểm mua tài sản trúng giá là đúng pháp luật.

[5] Điều 19 Nghị định số 86/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về việc ban hành quy chế bán đấu giá tài sản quy định “...*Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, thì người bán tài sản chịu rủi ro cho đến khi hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu cho người mua, người mua chịu rủi ro kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký, kể cả khi người mua chưa nhận tài sản*”. Trong trường hợp này, bên bán tài sản là cơ quan thi hành án. Tài sản bán đấu giá chưa hoàn thành thủ tục đăng ký. Do vậy, bên bán tài sản là cơ quan thi hành án phải chịu rủi ro. Kháng cáo về vấn đề chịu rủi ro của bị đơn và người liên quan không được chấp nhận.

[6] Thực hiện Quyết định thi hành án số 939/THA ngày 07/6/1996, do người phải thi hành án không tự nguyện thi hành nên Chấp hành viên đã ra quyết định kê biên tài sản để thi hành án. Tiếp đó, chấp hành viên đã ký hợp đồng với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản để bán đấu giá tài sản. Từ thời điểm này, bên bán tài sản là cơ quan thi hành án. Theo đó, nghĩa vụ giao tài sản là của cơ quan thi hành án. Cơ quan Thi hành án không nhận được thông báo từ phía ngân hàng, tức là không có sự kiện nào để làm căn cứ tạm dừng, hay chấm dứt việc giao tài sản theo hợp đồng bán đấu giá tài sản. Do vậy, phía cơ quan thi hành án cho rằng, sự việc này có lỗi từ phía ngân hàng là không đúng.

[7] Đối với trách nhiệm bồi thường, ông Nguyễn Hữu T3 khai rằng ông phụ trách giai đoạn đầu của vụ việc, sau đó ông Trần Bá Q là người xử lý. Ông Trần Bá Q khai rằng ông không phải là chấp hành viên giải quyết hồ sơ. Theo quy định tại Điều 597 Bộ luật dân sự thì pháp nhân bồi thường, sau đó, pháp nhân có quyền yêu cầu người có lỗi bồi thường thiệt hại.

[8] Từ những nhận định trên, cho thấy, bản án sơ thẩm đã xét xử là có đúng pháp luật. Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (tên trước đây là Đội thi hành án thành phố Cần Thơ) có trách nhiệm bồi thường cho các nguyên đơn – có đại diện là ông **Trần Thanh H** số tiền 423.905.242 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Nguyên đơn – có đại diện là ông **Trần Thanh H** được quyền liên hệ với **Trung tâm D** để nhận lại số tiền gốc là 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi (tạm tính đến ngày 07/12/2023 tổng cộng gốc lãi là 13.269.758 đồng) theo Văn bản số 205/TTDVĐG ngày 05/12/2023 của **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành phố D**.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều phải chịu 20.956.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000763 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí.

- Ông **Nguyễn Hữu T3** chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000764 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND.TPCT;
- TAND quận Ninh Kiều;
- THADS quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Chế Linh